

Số 550 /BC-UBND

Chur Sê, ngày 09 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng – an ninh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023 của huyện Chur Sê

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Khóa X - Kỳ họp thứ Chín.

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2022

I. HOẠT ĐỘNG CỦA LÃNH ĐẠO UBND HUYỆN

- Tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, nhất là trong các dịp Lễ, Tết. Chỉ đạo các hoạt động chống trộm, duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo ANCT từ huyện đến cơ sở.

- Kịp thời chỉ đạo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh theo phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”. Đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy nhanh việc tiêm vắc xin cho các đối tượng, đảm bảo an toàn.

- Thường xuyên đôn đốc các ngành, địa phương tập trung thực hiện các chỉ tiêu năm 2022 đảm bảo đạt, vượt kế hoạch đã đề ra. Ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND huyện về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai.

- Phối hợp, tổ chức thành công Kỳ họp thứ Năm (thường lệ) và Kỳ họp thứ Sáu, thứ Bảy, thứ Tám (chuyên đề) HĐND huyện khóa X; Chuẩn bị cho Kỳ họp thứ Chín (thường lệ) của HĐND huyện khóa X.

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi (DTLCP); Công tác phòng cháy và chữa cháy rừng trong mùa khô năm 2022. Triển khai công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng. Chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và ứng phó với các hiện tượng thời tiết cực đoan, nhất là trong thời gian xảy ra bão, lũ.

- Tập trung chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025.

- Chỉ đạo quyết liệt việc giải quyết các vướng mắc, tồn đọng trong công tác

bồi thường, GPMB đối với các công trình, dự án trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đôn đốc rà soát, đề xuất thu hồi các dự án, công trình xây dựng chậm triển khai. Chủ động kịp thời phân bổ các nguồn kinh phí, nhất là kinh phí phòng, chống dịch. Triển khai các biện pháp tăng cường công tác thu ngân sách, tiết kiệm các khoản chi không thật sự cần thiết.

- Chỉ đạo tập trung giải quyết ý kiến, kiến nghị, phản ánh và đơn thư khiếu nại, tố cáo công dân kịp thời, đảm bảo thời gian quy định. Tránh trường hợp công dân kiến nghị nhiều lần, kiến nghị vượt cấp. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát giao thông, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông. Thực hiện đúng kế hoạch tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2022.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện đã tập trung làm việc với các phòng, ban chức năng của huyện; đi công tác cơ sở; định hướng, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022. Làm việc với các đoàn công tác của các Sở, ngành của tỉnh; tham dự các Cuộc họp, Hội nghị trực tuyến do Trung Ương, UBND tỉnh và các sở, ngành của tỉnh tổ chức.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ.

Năm 2022 là năm đầu tiên có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2022-2025. Tuy nhiên đại dịch Covid-19 trong năm 2022 diễn biến hết sức phức tạp đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai nói chung và huyện Chư Sê nói riêng. Tuy nhiên dưới sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ngành của Tỉnh, của Huyện ủy và sự phối hợp chặt chẽ của các phòng ban, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh của huyện đến nay cơ bản đạt theo Kế hoạch Nghị quyết HĐND huyện đã đề ra.

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn năm 2022 ước đạt 13.619,49 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010) đạt 108,90 % so với cùng kỳ, bằng 100,07 % so sánh với NQ HĐND huyện giao, tăng 8,90 %, trong đó: Ngành nông lâm nghiệp đạt 4.296,67 tỷ đồng, tăng 3,20% với cùng kỳ năm trước; Ngành công nghiệp xây dựng là 4.970,52 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước tăng 12,88 %; Ngành thương mại dịch vụ đạt 4.352,30 tỷ đồng, tăng 10,47% so với cùng kỳ năm ngoái. Cơ cấu kinh tế, nông nghiệp chiếm tỷ trọng 31,91 %, công nghiệp xây dựng chiếm 36,82%, dịch vụ chiếm 31,27%.

1. Công tác Nông – Lâm nghiệp:

Tổng giá trị sản xuất Nông lâm nghiệp và thủy sản năm 2022 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 4.296,67 tỷ đồng; tăng 3,2% so với thực hiện năm 2021 và đạt 100,05% KH. Trong đó: giá trị sản xuất ngành trồng trọt là 2.733,11 tỷ đồng, chăn nuôi là 907,54 tỷ đồng, dịch vụ nông nghiệp là 585,20 tỷ đồng, lâm nghiệp là 17 tỷ đồng và thủy sản là 53,82 tỷ đồng. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng năm 2022 trên địa bàn huyện là

37.870,07 ha; đạt 103,86% so với thực hiện năm 202 và 100.52% so với KH. Tổng sản lượng lương thực ước đạt 41.036,08 tấn; tăng 0,69% so với thực hiện năm 2021 và vượt 1.633,1 tấn so với KH; trong đó riêng thóc là 23.698,20 tấn. Giá trị sản xuất trồng trọt năm 2022 ước đạt 2.733,11 tỷ đồng; giảm 1,17% so với năm 2021 và 95,25% so với KH.

- Trong năm 2022 tổng diện tích cà phê trồng tái canh trên địa bàn huyện là 271,1ha/608 hộ, cây cao su tái canh là 325 ha của Công ty TNHH MTV Cao su Chu Sê. Với 1.295 ha diện tích trồng xen trong vườn cà phê¹ và 2.748,23 ha trồng xen canh trong vườn cao su tái canh². Công tác bảo vệ thực vật được quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống kịp thời nên không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm, chỉ xảy ra một số bệnh thông thường, gây hại không đáng kể trên cây trồng.

- Chăn nuôi: Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi năm 2022 ước đạt 907,54 tỷ đồng, tăng 20,35% so với năm 2021, vượt 17,98%KH³. Hiện nay trên địa bàn huyện có 107 trang trại (05 trang trại quy mô lớn, 69 trang trại quy mô vừa và 33 trang trại quy mô nhỏ). Trong đó có 25 trang trại chăn nuôi gia công gà, lợn cho Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam và Công ty TNHH MTV chăn nuôi Bình Minh.

Năm 2022, tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện tương đối ổn định, không có ổ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xảy ra. Các bệnh thông thường khác trên động vật được quan tâm, hướng dẫn điều trị kịp thời. Đã tổ chức triển khai tiêm phòng cho đàn vật nuôi đảm bảo 100% kế hoạch đã phân bổ⁴. Cơng ốc kiểm soát giết mổ được duy trì ổn định⁵.

- Về thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện hiện có 3.760 ha, đạt 100%KH. Trong đó, diện tích nuôi trồng thủy sản là 28 ha, diện tích khai thác tự nhiên là 3.732 ha. Tổng sản lượng thủy sản năm 2022 ước đạt 1.380 tấn, tăng 3,08% so với năm 2020 và đạt 100% KH. Trong đó: sản lượng nuôi trồng là 300 tấn, sản lượng khai thác tự nhiên là 1.080 tấn. Giá trị sản xuất thủy sản năm 2022 ước đạt 53,82 tỷ đồng.

- Về lâm nghiệp: Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng và các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2022 đảm bảo đạt theo kế hoạch đã đề ra. Tổng diện

¹ trong đó: hồ tiêu 30 ha; bơ 580 ha; diện tích sầu riêng là 460 ha và 325 cây trồng khác.

² tại các xã Ia H'Lốp, Ia Glai, Ia Tiêm, Bờ Ngoong và Chư Pơng với hơn 830 ha cà phê, hơn 177 ha hồ tiêu, 25,7 ha đinh lăng, hơn 1.378 ha cây ăn quả (chuối, bơ, mít, sầu riêng, chanh dây) và hơn 37 ha dổi, gáo.

³ Đàn trâu, bò 32.180 con; ước đạt 97,72% KH, tăng 2,09% so với năm 2021. Tỷ lệ trâu, bò lai chiếm 27% tổng đàn, cung cấp khoảng 7.288,2 tấn thịt hơi; Đàn heo 61.400 con, ước đạt 102,29 % KH, tăng 5,86% so với năm 2021. Tỷ lệ heo lai chiếm 78% tổng đàn, cung cấp khoảng 11.273,04 tấn thịt hơi; Đàn dê 12.500 con, ước đạt 105,04% KH, tăng 15,21% so với năm 2021; Đàn gia cầm 518.000 con, ước đạt 126,96% KH, tăng 26,96% so với năm 2021.

⁴ Ước đến cuối năm 2022, đã sử dụng 940 lít hóa chất để thực hiện tiêu độc, khử cho 1.880.000 m2 chuồng trại chăn nuôi, chợ buôn bán, khu vực tập kết, thu gom động vật, lò giết mổ động vật tập trung, các trang trại chăn nuôi tập trung.

⁵ Ước thực hiện năm 2022 (đến 30/11/2022) số lượng: 11.460 con; số tiền thu phí kiểm soát giết mổ: 80.220.000 đồng, đạt 95,5% KH.

tích trồng rừng theo kế hoạch năm 2022 là 180,4 ha⁶. Diện tích đã trồng rừng tập trung trong quy hoạch lâm nghiệp là 2,08 ha (tại xã Al Bá). Công tác triển khai trồng rừng, đăng ký trồng rừng được thực hiện thường xuyên⁷. Ước thực hiện năm 2022, Trồng rừng: 160,6 ha; tăng 90,51% so với năm 2021 và đạt 89,02% KH. Tỷ lệ che phủ rừng: 27,6%; tăng 0,36% so với năm 2021 và đạt 100% KH . Chăm sóc rừng: 28,07 ha, đạt 81,84% so với năm 2021 và đạt 100% KH. Khoán quản lý bảo vệ rừng: 1.131,08 ha, đạt 100% so với năm 2021 và KH. Trong năm 2022, trên địa bàn huyện xảy ra 08 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp⁸.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được quan tâm chỉ đạo và kịp thời ban hành các văn bản chủ động triển khai các biện pháp phòng tránh, ứng phó với mưa bão, hạn hán nhằm hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Tuy nhiên trong năm 2022, cơn bão số 4 xảy ra đã làm thiệt hại 30m kênh mương tại làng Phăm Kleo Ngol – xã BarMăih.

- Chương trình xây dựng Nông thôn mới: Quan tâm chỉ đạo các ngành và các địa phương trong việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Nhất là đôn đốc xã Ia Ko đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 theo kế hoạch đã đề ra. Tổ chức lễ công bố xã H'Bông đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2021. Ước thực hiện kết quả xây dựng Nông thôn mới năm 2022, Số tiêu chí nông thôn mới bình quân đạt được/xã là 18,5 tiêu chí; đạt 101,98% so với năm 2021 và đạt 99,25% KH; Số xã đạt chuẩn NTM là 12 xã; đạt 100% so với năm 2021 và đạt 92,31% KH; Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM là 85,71%; đạt 100% so với năm 2021 và đạt 92,31% KH. Kiện toàn Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện năm 2022. Trong năm 2022, trên địa bàn huyện có 09 sản phẩm của 01 doanh nghiệp, 01 hợp tác xã và 05 hộ kinh doanh tham gia đánh giá phân hạng OCOP. Kết quả có 9/9 sản phẩm được đánh giá 3 sao.

- Công tác thực hiện các chương trình, dự án nông nghiệp: Tập trung phát triển các diện tích cây ăn quả, cây dược liệu, trồng dâu nuôi tằm; nâng cao hiệu quả sản xuất bằng việc sử dụng các giống mới cho năng suất cao, sử dụng các công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm, trồng trong nhà lưới, nhà màng... Đến nay, đã hình thành các vùng sản xuất dược liệu, trồng rau an toàn, cây ăn quả có múi, trồng dâu nuôi tằm, trồng hồ tiêu, cà phê ứng dụng công nghệ cao với diện tích khoảng 1.514,8 ha.

⁶ bao gồm: trồng rừng tập trung 110,4 ha tại các xã Al Bá, Hbông, Ia Pal và Kong Htok và trồng cây phân tán 70ha.

⁷ Diện tích đủ điều kiện trồng rừng năm 2022 là 44 ha/4 xã. Diện tích người dân đã có đơn đăng ký trồng rừng là 10,19 ha, trong đó: diện tích trong quy hoạch lâm nghiệp 6,58 ha; diện tích ngoài quy hoạch lâm nghiệp 3,61 ha . Toàn huyện đã thống kê được 88,52 ha trồng rừng ngoài quy hoạch tại các xã: H Bông (68,05 ha); xã Ia Pal (5,5 ha); xã Kong Htok (8,15 ha); xã Ayun (5,82 ha); xã Al Bá (01ha).

⁸ 03 vụ phá rừng làm giảm 4,57 ha rừng; 01 vụ vi phạm lấn chiếm đất lâm nghiệp và 04 vụ vận chuyển lâm sản trái pháp luật; Số tiền thu nộp ngân sách nhà nước: 21.000.000 đồng; lâm sản tịch thu: 22,765 ster củi tạp.

- Tình hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp, hợp tác xã tăng cường hợp tác, tham gia xây dựng liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, hình thành các mô hình liên kết chặt chẽ, bình đẳng tin cậy giữa nông dân và doanh nghiệp.

2. Quản lý Tài nguyên - Môi trường:

- Trong năm 2022, UBND huyện đã ký 152 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất, tổng diện tích 675.613 m² (trong đó: đất ở: 4.453,2 m² và 671.159,8 m² đất nông nghiệp). Luỹ kế đến nay trên địa bàn huyện cấp được 29.427,60ha/30.504,96ha diện tích cần cấp, đạt tỷ lệ 96,46%. Giải quyết 122 hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân. Diện tích xin chuyển: 24.696,7 m².

- Triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng các công trình, dự án gồm: đường liên huyện Chu Sê-Chư Puh-Chư Prông, tỉnh Gia Lai; đường ven hồ TDP 8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng nhánh phía Đông; Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm; đường liên huyện Pleiku-Đăk Đoa-Chu Sê; công trình xây dựng rãnh thoát nước dọc cổng Ia Blin xã Ia Hl López: Trạm biến áp 220kV Chu Sê; Trạm biến áp 220kV Chu Sê, Đầu nối 110kV sau trạm biến áp 220kV. Triển khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022. Đang triển khai lập kế hoạch sử dụng đất 2023. Hoàn thiện hồ sơ hệ số k năm 2023 trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Kiện toàn Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra về hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện. Kiểm tra, phát hiện và xử lý 12 vụ khai thác khoáng sản trái phép, thu được tổng số tiền xử phạt 249.286.800 đồng và tịch thu tang vật gồm: 315,647 m³ đá xây dựng loại cục, 5.300 viên đá chẻ, 850 viên đá comic, 01 tàu hút cát, không có nhãn hiệu, màu trắng, 01 xe máy đào, 01 búa đập, 01 máy nén khí, 01 máy khoan tay.

3. Công nghiệp:

- *Mức tăng trưởng kinh tế*: Tổng sản phẩm trong huyện tính theo giá so sánh năm 2010: Ngành Công nghiệp - Xây dựng: 4.964 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2021. Ngành Thương mại - Dịch vụ: UTH 4.349 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2021⁹. Cơ cấu ngành kinh tế năm 2022 được chuyển dịch theo hướng tích cực và phù hợp với xu thế công nghiệp hóa hiện đại hóa, cụ thể: Ngành Công nghiệp - Xây dựng ước đạt 36,82%; Ngành Thương mại - Dịch vụ ước đạt 31,26%.

- *Công nghiệp – Tiêu thụ công nghiệp*: Giá trị Công nghiệp – Tiêu thụ công nghiệp ngoài quốc doanh UTH đạt 615,4 tỷ đồng đạt 108% kế hoạch tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2021 với các sản phẩm chủ yếu là: đá xây dựng các loại, chè biến cà phê bột, xay xát lương thực, giết mổ gia súc, may mặc, giày dép, bê tông đúc sẵn,

⁹ Giá hiện hành: Ngành Công nghiệp - Xây dựng: 7.949,78 tỷ đồng, đạt 100,02% kế hoạch tăng 14,44% so với cùng kỳ năm 2021. Ngành Thương mại - Dịch vụ: UTH 6.752,10 tỷ đồng đạt 100,04% kế hoạch tăng 11,48% so với cùng kỳ năm 2021.

lưới B40, ống nhựa, tôn, xà gồ, thép các loại; Sản lượng điện thương phẩm là: 5.520 Mwh. Doanh thu : 10.946 tỷ đồng.

- *Thương mại – Dịch vụ:* Tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2022 ƯTH đạt 2.128 tỷ đồng so kế hoạch đạt 108% tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2021.

- *Vận tải hàng hóa vận tải hành khách:* Vận chuyển hàng hóa với khối lượng vận chuyển: 834,8 nghìn tấn, đạt 105% so kế hoạch huyện giao, tăng 7,2% so với cùng kỳ 2021. Khối lượng luân chuyển: 51.756 nghìn tấn/km, đạt 102% so kế hoạch huyện giao, tăng 2,6% so với cùng kỳ 2021. Vận chuyển hành khách với khối lượng vận chuyển: 849,6 nghìn hành khách đạt 102% so kế hoạch huyện giao, tăng 13,6% so với cùng kỳ 2021. Khối lượng luân chuyển: 202.560 nghìn HK/km đạt 102% so kế hoạch huyện giao, tăng 10,4% so với cùng kỳ 2021.

- *Về công tác XDCB và quản lý đô thị:* Trong năm 2022 (tính đến 15/11/2022) đã cấp phép 147 hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng nhà ở tư nhân. So cùng kỳ năm 2021 tăng 02 hồ sơ. Công tác thẩm định hồ sơ: Trong năm 2022 thẩm định 87 hồ sơ XDCB giảm 40 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2020. Về cấp giấy chứng nhận số nhà ở: trong năm 2022 thụ lý 56 hồ sơ tăng 31 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2021.

- *Công tác quy hoạch:* Đã hoàn thiện và trình nhiệm vụ Đồ án quy hoạch chung đô thị Chư Sê. Lập hồ sơ Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Sê đến năm 2030 (04 vị trí). lập đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Bờ Ngoong đến năm 2030 (có định hướng phát triển đô thị), và một số nhiệm vụ quy hoạch khác trên địa bàn huyện theo quy định.

4. Kế hoạch, Tài chính:

4.1. Đăng ký kinh doanh:

- Đăng ký kinh doanh hộ cá thể: Tính tới ngày 14/11/2022 đã thực hiện cấp mới: 304 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Cấp đổi: 67 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tạm ngưng: 21 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Chấm dứt: 47 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và thành lập 01 HTX.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã: Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 01 hợp tác xã thành lập mới, đã đạt được 100% kế hoạch đề ra. Từ đầu năm đến nay đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến các HTX trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, giá cả thị trường nguyên, vật liệu đầu vào không ổn định. Có khoảng 10 HTX tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh do không có nguồn cung hàng hóa, máy móc và vốn nhằm duy trì hoạt động kinh doanh.

4.2. Tài chính ngân sách:

- **Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách:** Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện đến ngày 14/11/2022 là 103,9 tỷ đồng đạt 100,58% kế hoạch tỉnh, 41,67% kế hoạch của Nghị quyết HĐND huyện. Ước thực hiện đến 31/12/2022 đạt 116,6 tỷ đồng đạt 112,84% kế hoạch tỉnh, 46,74% kế hoạch của Nghị quyết HĐND huyện.

- **Đánh giá tình hình thực hiện:** Về thu thuế và các khoản thu khác (loại trừ tiền sử dụng đất): Thu trên địa bàn đến ngày 14/11/2022 là 90,08 tỷ đồng đạt 169%

kế hoạch được giao, ước thực hiện đến 31/12/2022 đạt 101,6 tỷ đồng đạt 190,5% kế hoạch được giao. Trong đó, một số khoản có số thu đạt cao so với kế hoạch dự toán tỉnh giao, đặc biệt là các khoản Thuế thu nhập cá nhân, Lệ phí trước bạ do có sự có sự biến động lớn đối với hồ sơ chuyển nhượng bất động sản. Các khoản thu này đã đạt và vượt kế hoạch đề ra, góp phần cân đối được chi thường xuyên trong dự toán ngân sách năm 2022. Tuy nhiên thu tiền sử dụng đất không đạt, tính đến ngày 14/11/2022 là 13,85 tỷ đồng, đạt 27,7% kế hoạch tỉnh giao và 7,06% kế hoạch của Nghị quyết HĐND huyện, ước thực hiện đến 31/12/2022 đạt 15 tỷ đồng, đạt 30% kế hoạch tỉnh giao và 7,65% kế hoạch của Nghị quyết HĐND huyện. Nguồn thu tiền sử dụng đất không đạt đã ảnh hưởng đến kế hoạch vốn, tiến độ giải ngân đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

Nguyên nhân thu tiền sử dụng đất không đạt: Các vị trí dự kiến có nguồn thu lớn từ việc đấu giá quyền sử dụng đất như: Khu dân cư mới đường Nguyễn Tri Phương (trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm cũ); Khu dân cư xã Dun-Ia Pal, khu dân cư làng Á, xã Ia H'lop và làng Phăm Kleo Ngol, xã BarMaih đang trong quá trình thực hiện các bước theo quy định để đưa vào đấu giá thu tiền sử dụng đất. Tuy nhiên, quá trình thực hiện gặp một số vướng mắc, khó khăn về việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo chỉ thị số 14/2020/CT-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai.

- Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách: Tổng chi ngân sách huyện thực hiện đến ngày 14/11/2022 là 428,476 tỷ đồng đạt 81,62% kế hoạch tỉnh, 63,85% kế hoạch của Nghị quyết HĐND huyện. Ước thực hiện đến 31/12/2022 đạt 535,438 tỷ đồng đạt 102% kế hoạch tỉnh, 79,79% kế hoạch của Nghị quyết HĐND huyện.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong năm 2022 đều đã được UBND huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo theo dự toán và kế hoạch của Nghị quyết của HĐND huyện đề ra. Tuy nhiên, do trong năm 2022 Chính phủ chưa thực hiện việc cải cách tiền lương. Dự toán chi ngân sách phải thực hiện việc tiết kiệm 10% nguồn chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương đã ảnh hưởng đến tổng số chi thường xuyên trong năm 2022. Ngoài ra, việc chưa đảm bảo được tiến độ thu tiền sử dụng đất theo kế hoạch đề ra đã ảnh hưởng lớn đến số thực hiện chi đầu tư của các công trình bố trí vốn từ nguồn tiền sử dụng đất năm 2022 (Có báo cáo chuyên đề về dự toán thu, chi ngân sách riêng).

4.3. Thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước:

Về cơ bản, tất cả các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đã được UBND huyện chỉ đạo khắc phục. Tuy nhiên, vẫn còn 02 nội dung vẫn chưa khắc phục được cụ thể như sau:

- Đối với kiến nghị của KTNN ngân sách địa phương năm 2017: Về nội dung bố trí hoàn trả nguồn tăng thu tại huyện Chư Sê: 1.030 triệu đồng. Nội dung này huyện chưa thực hiện được vì chưa được hướng dẫn giải quyết. Đề nghị Sở Tài

chính, Kiểm toán nhà nước quan tâm, có văn bản hướng dẫn để địa phương triển khai thực hiện.

+ *Đối với kiến nghị của KTNN ngân sách địa phương năm 2020:* Về nội dung trích nộp 30% thu tiền sử dụng đất nộp Quỹ Phát triển đất tỉnh theo quy định với số tiền: 21.598.109.492 đồng. Kết quả: Trong năm 2022, huyện đã thực hiện việc trích nộp số tiền 2.533.382.000 đồng vào Quỹ phát triển đất tỉnh. Số còn phải trích nộp đến thời điểm báo cáo là 19.064.727.492 đồng. Hiện tại ngân sách huyện không có nguồn và khả năng để trích nộp số tiền nêu trên về Quỹ Phát triển đất tỉnh. Trong thời gian đến huyện Chư Sê sẽ thực hiện các giải pháp để thực hiện việc đấu giá thu tiền sử dụng đất, đồng thời tiết kiệm các nguồn kinh phí để có thể trích nộp cho Quỹ Phát triển đất tỉnh theo quy định.

4.4. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tổng kế hoạch năm 2022 (bổ sung trong năm): 75.476 triệu đồng, giải ngân 37.456 triệu đồng đạt 49% kế hoạch, ước đến 31/12/2022 giải ngân đạt 95-100% kế hoạch. Trong đó:

- Tỉnh cân đối theo tiêu chí: 42.120 triệu đồng, thực hiện giải ngân 30.220 triệu đồng, đạt 72% kế hoạch.
- Tiền sử dụng đất phân cấp huyện đầu tư (sau điều chỉnh): 12.860 triệu đồng, giải ngân 6.836 triệu đồng, đạt 53% kế hoạch.
- Vốn chương trình MTQG 20.497 triệu đồng, gồm:
 - + Chương trình MTQG xây dựng NTM: 12.428 triệu đồng, chưa thực hiện giải ngân.
 - + Chương trình MTQG DTTS&MN: 8.069 triệu đồng, chưa thực hiện giải ngân.
(có biểu chi tiết kèm theo)

5. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp:

5.1. BQL công trình đô thị & VSMT:

- Công tác quản lý, vận hành điện chiếu sáng công cộng được duy trì, chưa có trường hợp để mất điện chiếu sáng công cộng kéo dài làm ảnh hưởng đến ATGT trên các tuyến đường; Điều chỉnh giờ đóng cắt điện chiếu sáng theo thời tiết; Tu sửa, trang trí 02 cổng chào điện tử; lắp đặt các băng rôn chúc mừng năm mới và các ngày lễ lớn tại các cổng ra – vào trung tâm huyện;

- Công tác thu gom rác thải được thực hiện thường xuyên đúng quy định, không để tồn đọng, toàn bộ lượng rác thải thu gom vận chuyển về nhà máy xử lý rác thải của Công ty VIWASEN Phương Hướng. Việc khơi thông cống rãnh, vệ sinh cửa thoát nước được đảm bảo. Thực hiện thu vệ sinh tinh đến ngày 10/11/2022 là: 1.061.457.000 đồng, đạt 141% so với kế hoạch giao, tăng 50,8% so với cùng kỳ năm 2021. UTH đến ngày 31/12/2022 là 1.101.457.000 đồng, đạt 146% so với kế hoạch giao.

- Việc duy tu các hạng mục đường giao thông như: Mặt đường, lề đường, vỉa hè, cầu cống, hệ thống thoát nước, hệ thống biển báo an toàn giao thông được thực hiện thường xuyên. Tăng cường kiểm tra, rà soát hệ thống an toàn giao thông như

bển báo, cọc tiêu, tường hộ lan... trên các tuyến đường, chú trọng trên các tuyến đường mà phương tiện tham gia giao thông lớn, các tuyến đường có nguy cơ mất an toàn cao để phát hiện, xử lý kịp thời. Thực hiện việc khơi thông cống, rãnh thoát nước, nắp hố ga đảm bảo không út đọng nước vào mùa mưa.

- Công tác duy trì cây xanh được chú trọng hiện cây trồng phát triển xanh tốt. Kịp thời trồng dặm các xâx xanh bị chết hoặc không có khả năng phát triển. Tăng cường công tác chống dựng, cắt tỉa cành cây trong mùa mưa bão năm 2022. Trồng dặm kịp thời cây xanh bị chết hoặc không có khả năng phát triển.

- Bảo vệ an toàn tài sản trong Công viên Kpă Klóng và Công viên Phạm Văn Đồng tạo thuận lợi cho việc tập thể dục, thư giãn của nhân dân. Tổ chức thành công Chợ hoa xuân Nhâm Dần - 2022. Quản lý Nghĩa trang theo đúng Quy chế và Quy hoạch được duyệt. Dọn vệ sinh trong khu vực nghĩa trang, tạo các điều kiện tốt nhất có thể để phục vụ nhu cầu chôn cất, thăm viếng của nhân dân.

5.2. Ban quản lý Chợ:

- Thường xuyên thông báo trên hệ thống loa, tăng cường công tác tuần tra, nhắc nhở các hộ kinh doanh và nhân dân đi chợ cảnh giác không xảy ra trộm cắp làm mất trật tự tại chợ, nhất là các dịp Lễ, Tết lượng người đi mua sắm đông là cơ hội cho một số tội phạm trộm cắp, móc túi hoạt động. Bố trí lực lượng bảo vệ ban đêm tại các khu vực nhà lồng được thực hiện thường xuyên để bảo vệ tài sản cho các hộ kinh doanh. Công tác PCCC luôn được BQL Chợ hết sức coi trọng. Thường xuyên kiểm tra nhắc nhở các hộ kinh doanh chấp hành nội quy, quy định về công tác PCCC.

- Thông báo cho các hộ kinh doanh và nhân dân không kinh doanh mua bán các loại gia súc, gia cầm mang bệnh. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra xuất xứ hàng hóa, nên không xảy ra hiện tượng mua bán các loại gia súc gia cầm mang bệnh. Công tác thu gom, vận chuyển rác thải được thực hiện hàng ngày, không để tồn đọng và luôn luôn đảm bảo Chợ sạch sẽ. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và kiểm tra, nhắc nhở các hộ kinh doanh chấp hành các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Thực hiện thu, chi tại chợ UTH đến ngày 31/12/2022: Tổng thu 935.000.000 đồng. Trong đó thu lệ phí 395.000.000 đồng, đạt 94% KH, giảm 2% so với cùng kỳ; thu sự nghiệp 540.000.000 đồng, đạt 83% KH, tăng 9% so với cùng kỳ. Tổng chi 935.000.000 đồng.

5.3. Ban quản lý Cụm công nghiệp - Bến xe:

- Ban quản lý Cụm công nghiệp – Bến xe huyện được UBND huyện thành lập theo quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 15/8/2022.

- Tình hình ATGT và ANTT bến bãi được đảm bảo, không để xảy ra các tình huống gây mất trật tự trong bến. Tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn được kịp thời, đảm bảo an toàn giao thông, đặc biệt là dịp tết Nguyên Đán Nhâm Dần năm 2022 và ngày lễ 30/4-1/5. Tổng thu năm 2022 ước

thực hiện: 492.167.000 đồng, đạt 193% KH năm 2022, tăng 88,71% so với cùng kỳ năm trước.

- Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GTVT tỉnh, về công tác phòng chống dịch; tăng cường tuyên truyền, nhắc nhở các doanh nghiệp, cá nhân vận tải và hành khách thực hiện có hiệu quả các biện pháp nhằm phòng chống dịch Covid – 19.

III. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI:

1. Giáo dục – Đào tạo:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Triển khai việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường, xây dựng trường học an toàn. Công tác điều động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBQL ngành giáo dục năm 2022; bố trí sắp xếp giáo viên, nhân viên; điều động thuyên chuyển giáo viên, nhân viên được thực hiện đảm bảo. Triển khai xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết 19-NQ/TW.

- Chỉ đạo toàn ngành giáo dục thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19. Triển khai tiêm vắc xin phòng Covid 19 cho toàn bộ 100% những đối tượng hoạt động trong các cơ sở giáo dục và các học sinh trong độ tuổi đảm bảo.

- Năm học 2022 – 2023 toàn ngành có 49 cơ sở giáo dục; trong đó có 47 cơ sở giáo dục công lập, 02 trường Mầm non tư thục với số lớp: 829 lớp (công lập: 778 lớp; mẫu giáo tư thục: 51 lớp) với 28.712 học sinh¹⁰. Tính đến ngày 14/11/2022, kết quả rà soát trình độ đào tạo của giáo viên, cán bộ quản lý của các trường Mầm Non, Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện cụ thể như sau: Số giáo viên đạt chuẩn là 978/1041 chiếm tỉ lệ 93,94%; Số cán bộ quản lý đạt chuẩn là 133/133 đạt tỷ lệ 100%. Còn 63/1041 giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định chiếm tỉ lệ 6,06%. Chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục các cấp Mầm non, Tiểu học, THCS tiếp tục ổn định và dần được nâng lên¹¹.

- Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Tính đến nay toàn huyện đã có 32 trường đạt chuẩn quốc gia đạt 68,09% trong đó (MN: 10; TH: 10; THCS: 12); có 13/14 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học; 13/14 xã đạt tiêu chí số 14 giáo dục

¹⁰ Giáo dục Mầm Non: Có 18 trường mầm non, mẫu giáo công lập và tư thục với 198 nhóm lớp, 6.276 trẻ. Trong đó: Công lập 5109 trẻ; ngoài công lập 1.167 trẻ; Giáo dục tiểu học: 15 trường công lập (14 trường tiểu học và 01 trường PTDT bán trú tiểu học), 434 lớp với 14.310 học sinh; Giáo dục trung học cơ sở: 16 trường công lập (10 trường THCS, 04 trường Tiểu học và THCS; 01 trường PTDT bán trú, 01 trường PTDT nội trú), 197 lớp với 8.126 học sinh.

¹¹ Tỷ lệ chuyên cần bậc mầm non đạt 97,78%. Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học 2.386/2.408 đạt tỉ lệ 99,1%; Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS đạt 99,74 %;

đào tạo trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Hiện nay ngành giáo dục và đào tạo đang hoàn thiện hồ sơ để xét trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2022 theo quy định và phấn đấu đạt kế hoạch đề ra.

- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp trong năm 2021-2022 được duy trì ở ổn định tất cả các cấp học¹². Công tác duy trì sỹ số được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, kết quả năm học 2021-2022 tỷ lệ duy trì sỹ số toàn huyện: 28.465/28.664 đạt 99,3%; Trong đó: Mầm non 6.261/6.261 đạt 100%; Tiểu học 14.185/14.228 đạt 99,7%; THCS 8.019/8.175 đạt 98,09%. Tuy nhiên tình trạng học sinh bỏ học, đặc biệt tại các khu vực khó khăn, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn xảy ra¹³ mặc dù đã được nhà trường phối hợp với hệ thống chính trị các xã, thị trấn tích cực vận động, huy động học sinh đến trường.

2. Y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình:

2.1. Công tác phòng chống dịch Covid-19:

Huyện đã chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp, các lực lượng triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch với tinh thần trách nhiệm cao. Tính hết ngày 20/11/2022, đã tiêm vắc xin cho người trên 18 tuổi: Mũi 1 đạt 104,78%; mũi 2 đạt 101,27%; mũi 3 đạt 98,26%; mũi 4 đạt 4,36%; Trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi: tiêm mũi 1 đạt 105,15%; mũi 2 đạt 101,49%; mũi 3 đạt 52,71%. Trẻ em từ 5 đến < 12 tuổi: mũi 1 đạt 87,68%; mũi 2 đạt 48,13%.

2.2. Công tác y tế, dân số, Kế hoạch hóa gia đình:

- Ban hành Kế hoạch về đảm bảo ATTP năm 2022 và thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra về công tác hành nghề được, công tác ATTP trên địa bàn huyện. Kết quả kiểm tra ATTP trên địa bàn huyện 01 đợt Tháng hành động, tổng số cơ sở được kiểm tra là 20 cơ sở; kết quả xử lý quyết định XPVPHC về y tế 04 cơ sở với tổng số tiền 06 triệu đồng.

- Chỉ đạo tăng cường giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh: Covid-19, giám sát y tế cơ sở phòng chống dịch bệnh sởi, cúm, sốt xuất huyết, thủy đậu, cúm (H₅N₁; H₇N₉), tay-chân-miệng, bệnh mắt đỏ ... và sốt rét quỹ toàn cầu. Tính đến nay các dịch bệnh trên người cơ bản là dịch bệnh thông thường và được kiểm soát, chữa trị kèm thời.

- Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh tuyến huyện, xã nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 và các ngày Lễ lớn. Trong năm 2022, có 108.376 lượt người đến khám chữa bệnh (*tại Trung tâm Y tế huyện 65.634 lượt người, đạt 66,64%, tăng 4,09% so với cùng kỳ và Trạm Y tế xã 42.742 lượt người, đạt 76,21%, giảm 15,71% so với cùng kỳ*). Điều trị nội trú 52.284 bệnh nhân, đạt 110,19%, tăng 7,92% so với cùng kỳ (*tại Trung tâm Y tế huyện*).

¹² Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt 93,63 % vượt 1,86 % so với Nghị quyết đề ra; Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3: Năm 2021 đạt 33,33% (5/15 xã, thị trấn); Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt 93,63 % vượt 1,86 % so với Nghị quyết đề ra; Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3: Năm 2021 đạt 33,33% (5/15 xã, thị trấn).

¹³ Cấp tiểu học có 43 học sinh bỏ học (giảm 01 học sinh so với năm học trước); Cấp THCS có 151 học sinh bỏ học (tăng 50 học sinh so với năm học trước).

- Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: Dân số toàn huyện: 128.109 khẩu (DTTS: 62.217/128.109; chiếm 48,56%). Tổng số hộ: 28.460 hộ. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,095%. Tỷ lệ sinh con thứ 3: 18%. Tổng số trẻ sinh: 1.924 trẻ (976 trẻ trai và 948 trẻ gái). Tỷ lệ giới tính khi sinh: 103 trai/100 gái giảm chênh lệch so với năm 2021 (108trai/100gái). Số trẻ suy dinh dưỡng cân nặng dưới 5 tuổi 1.701/12.232 trẻ, chiếm 13,36%, giảm 0,58% so với năm 2021. Số trẻ suy dinh dưỡng chiều cao dưới 5 tuổi 1.782/12.232 trẻ, chiếm 14,56%, giảm 1,8% so với năm 2021.

3. Văn hoá - thể thao, thông tin - truyền thông:

3.1. Lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch:

- Ban hành các quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác thông tin và truyền thông và triển khai đảm bảo các hoạt động như: phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Phát triển lĩnh vực Thông tin cơ sở giai đoạn 2021 – 2025; kiểm tra hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện Chu Sê năm 2022; Kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT của các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện...

- Tổ chức hội nghị tổng kết, sơ kết hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” định kỳ hàng năm và 6 tháng đầu năm 2022. Hoàn thiện, chỉnh sửa và trình HĐND huyện điều chỉnh Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện khóa X về việc thống nhất Đề án bổ sung, sửa đổi tên đường trên địa bàn thị trấn Chu Sê.

- Ban hành Kế hoạch phát triển du lịch huyện Chu Sê năm 2022, Kế hoạch đẩy mạnh thu hút các nguồn lực phát triển du lịch Chu Sê đến năm 2030. Kế hoạch triển khai Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn huyện. Tổ chức thành công Đại hội TDTT huyện trong tình hình mới, tham gia Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Gia Lai lần thứ IX năm 2022. Hướng dẫn các cơ sở lưu trú, khách sạn và khu du lịch sinh thái thác Phú Cường thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

3.2. Lĩnh vực thông tin truyền thông và lĩnh vực khác:

- Tập trung tuyên truyền các thành tựu nổi bật về kinh tế - văn hóa - xã hội, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh và Huyện; hoạt động đối nội, đối ngoại nổi bật của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; thông tin kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo nổi bật của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện.

- Truyền thanh - Truyền hình: Sản xuất 144 chương trình phát thanh tiếng việt, 12 chương trình tiếng Jrai, 12 chuyên mục CCHC phát trên sóng phát thanh của huyện. Gửi trang Web của huyện: 144 bản tin video, 144 chương trình phát thanh tiếng việt, hơn 115 tin, bài. Thời lượng tiếp, phát sóng FM: 5.760h, đạt 100%. Sửa chữa kịp thời các cụm loa bị hư hỏng để phục vụ công tác tuyên truyền được đảm bảo và kịp thời.

- Thư Viện: phục vụ được 17.796 lượt người; Luân chuyển được 43.782 lượt sách đến tay bạn đọc; Phục vụ Internet được 4.010 lượt người đến truy cập. Xử lý nghiệp vụ sách trong Thư viện được: 2.209 bản; Nhập sách mới vào cơ sở dữ liệu được: 2.176 biểu ghi. Trung bày sách tại thư viện nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước như: ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; ngày Sách Việt Nam, gày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước,... . Lễ phát động điểm Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022.

4. Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội:

- Công tác chính sách người có công: Giải quyết 98 hồ sơ về chế độ chính sách cho các đối tượng người có công. Chi trả kịp thời chế độ cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện. Với 1.206 định suất người có công, tổng kinh phí 25,234 tỷ đồng và các đối tượng thân nhân người có công theo quy định. Tổ chức thăm và tặng quà lễ, tết của Chủ tịch nước, Lãnh đạo tỉnh, huyện kịp thời. Tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022)¹⁴. Vận động đóng góp ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” huyện ước đến cuối năm 2022 được trên 479,485 triệu đồng đạt 79,9 % kế hoạch.

- Giải quyết chế độ bảo trợ xã hội cho các đối tượng đảm bảo đúng, đủ, chu đáo, kịp thời. Tiếp nhận gạo và cấp phát cho các hộ có nguy cơ thiếu đói trong dịp Tết nguyên đán, gạo giáp hạt và người dân ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19 đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng¹⁵.

- *Công tác giảm nghèo:* Triển khai kịp thời các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Ký danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều gia đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2022-2025 và kế hoạch chương trình giảm nghèo năm 2022. Tổng hợp kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022, đến tháng 12 năm 2022 tổng số hộ nghèo: 2.497 hộ(11,630 nhân khẩu), chiếm tỷ lệ 8,04% trên tổng số hộ dân trên địa bàn huyện. Trong đó số hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số là 2.311 hộ, chiếm tỷ lệ 16,51%. Tổng số hộ cận nghèo: 2.410 hộ, chiếm tỷ lệ 7,76% trên tổng số hộ dân trên địa bàn huyện. Trong đó số hộ cận nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số là 1.996 hộ, chiếm tỷ lệ 14,26%.

- Thường xuyên tuyên truyền về chính sách hỗ trợ người lao động. Kịp thời giải quyết các chế độ chính sách của người lao động như: bảo hiểm y tế; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm thất nghiệp. Phối hợp với các đơn vị giới thiệu, giải quyết việc làm cho các lao động đi làm việc các Doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động. Tính đến nay đã giải quyết việc làm mới cho 2.252/3.000 lao động đạt 75,06% từ nguồn vốn vay hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội cho các đối tượng người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo kịp thời, đảm bảo.

¹⁴ Tiếp nhận và trao quà Chủ tịch nước, quà lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo huyện cho 988 đối tượng với tổng số tiền là 336,7 triệu đồng.

¹⁵ Tiếp nhận và cấp phát 272.340 kg gạo cho 4.443 hộ với 18.156 khẩu.

5. Công tác dân tộc, tôn giáo:

5.1. Công tác dân tộc: Tổ chức thăm hỏi tặng quà, động viên những người uy tín trong dịp Tết nguyên đán và lúc ốm đau, hoạn nạn. Triển khai kịp thời các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện. Triển khai kịp thời kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN năm 2022 và phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS &MN năm 2022. Việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2022 đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra¹⁶. Công tác huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực để thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng DTTS&MN đảm bảo.

5.2. Công tác tôn giáo: Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện được quan tâm và giải quyết kịp thời nhu cầu chính đáng của các cơ sở và cá nhân tham gia tôn giáo theo đúng quy định. Tiếp tục tăng cường công tác QLNN về sinh hoạt tôn giáo tập trung. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà các ngày lễ Phật Đản, lễ Phục Sinh, lễ Noel các cơ sở tôn giáo trên địa bàn.

6. Công tác phối hợp giữa UBND huyện với Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục được chú trọng trong việc tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Phối hợp chặt chẽ trong phát huy dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tích cực phối hợp trong cải cách hành chính; Tập trung kêu gọi, vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, nhà tài trợ thực hiện chính sách an sinh xã hội.

IV. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH.

1. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

1.1. Về an ninh chính trị:

Trong năm 2022, tình hình ANCT trên địa bàn huyện tiếp tục được giữ vững ổn định, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Trong đó có nổi lên một số tình hình hoạt động, phục hồi FULRO, “TLĐG”, tình hình họp nhóm cầu nguyện đông người, tình hình người DTTS trốn đi nước ngoài, tình hình an ninh nông thôn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, nhất là tranh chấp, khiếu kiện, tập trung đông người liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng, cổ phần hóa doanh nghiệp. Đã giải quyết ổn

¹⁶ Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm trên 3%; Giải quyết khoảng 14% số hộ thiểu số ở, nhà ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; cơ sở hạ tầng đảm bảo; giải quyết được 45,8% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu về lao động, việc làm về giáo dục – đào tạo: Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 99,6%,...

định 01 vụ việc, 02 vụ chưa được giải quyết dứt điểm từ năm 2019, 2020 chuyển sang tiếp tục khiếu kiện đông người. Hiện nay còn 03 vụ đang tiếp tục giải quyết. Các vụ việc này chủ yếu liên quan đến khiếu kiện của các hộ dân khi triển khai thực hiện dự án khu dân cư xã Dun và Ia Pal, dự án đường tránh Đông, việc cổ phần hóa của Công ty cà phê Gia Lai.

1.2. Về trật tự an toàn xã hội:

- Tình hình tội phạm hình sự: Trong năm tình hình tội phạm vi phạm có chiều hướng gia tăng (*tăng 02 vụ so với cùng kỳ năm 2020 và 07 vụ so với năm 2021*). Tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng tăng cao (*tăng 06 vụ so với cùng kỳ năm 2020, 2021*). Một số tội phạm có chiều hướng gia tăng như: Trộm cắp tài sản (*tăng 07 vụ*), giết người (*tăng 06 vụ*), giao cấu với người đủ từ 13 đến 16 tuổi (*tăng 02 vụ*), hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (*tăng 02 vụ*), đánh bạc (*tăng 03 vụ*) so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó tội phạm liên quan đến người ĐBDTTS tăng cả về số vụ, số đối tượng so với cùng kỳ năm 2021. Trong 11 tháng đầu năm 2022 đã xảy ra 14 vụ, 29 đối tượng, tăng 01 vụ và 15 đối tượng so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 25% tổng số vụ phạm pháp hình sự xảy ra. Tội phạm liên quan đến thanh thiếu niên tiếp tục tăng cả về số vụ và số đối tượng, với 09 vụ, 23 đối tượng (*tăng 02 vụ, 12 đối tượng so với cùng kỳ năm 2021*) chiếm 16,1% tổng số vụ phạm pháp hình sự xảy ra.

- Tội phạm ma túy diễn biến phức tạp về tính chất, mức độ cũng như về số lượng vụ phạm pháp, với phương thức thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi, phức tạp. Hiện nay số người nghiện, sử dụng ma túy giảm nguyên nhân chủ yếu là đi khỏi địa phương để làm ăn. Đối tượng nghiện, sử dụng ma túy ngày càng trẻ hóa, bên cạnh đó phát hiện nhiều đối tượng có hành vi phạm tội về ma túy, nghiện. Đối tượng người ĐBDTTS sử dụng ma túy giảm 10 đối tượng so với cùng kỳ năm 2021 (8/18 đối tượng).

- Tội phạm tham nhũng, kinh tế, buôn lậu: Cơ bản ổn định, chưa phát hiện tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tham nhũng và chức vụ. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật lĩnh vực buôn lậu và gian lận thương mại – mua bán hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, ...; vi phạm về quản lý, khai thác, bảo vệ rừng, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó tình trạng phá rừng, tình trạng kinh doanh (đốt than, sản xuất tiêu sợi, làm bún thủ công,...) gây ô nhiễm đã xảy ra nhiều trên địa bàn huyện.

- Tai nạn giao thông: Vẫn chưa kéo giảm, còn tăng cao cả về số vụ, số người bị thương. Xảy ra 27 vụ làm chết 19 người và 21 người bị thương. So sánh cùng kỳ năm 2021 tăng 08 vụ, giảm 01 người chết và tăng 09 người bị thương.

- Tai, tệ nạn khác: Xảy ra 11 vụ, chết 11 người, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 13 vụ (11/24 vụ), giảm 16 người chết (11/27 người chết).

- Cháy, nổ: Xảy ra 02 vụ cháy thiệt hại tài sản ước tính khoảng 105 triệu đồng, giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2021, giảm thiệt hại về tài sản 195 triệu so với cùng kỳ năm 2021.

2. Công tác quốc phòng - quân sự địa phương.

- Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, trực chỉ huy, phòng không, phân đội trực chiến từ huyện đến cơ cở; bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện theo quy định, duy trì và chấp hành nghiêm kỷ luật, bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động; chỉ đạo lực lượng trinh sát quân báo phối hợp với các lực lượng trên địa bàn (*đặc biệt các làng, xã trọng điểm về tình hình ANCT*) nắm tình hình ANCT-TTATXH nhất là trong dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 và các ngày Lễ lớn.

- Công tác tuyển quân: Tổ chức phát lệnh gọi công nhân nhập ngũ năm 2022 là 222 công dân, đạt 100% chỉ tiêu. Triển khai công tác tuyển quân năm 2023 đảm bảo, đã hoàn thành công tác xét duyệt thực lực, xét duyệt chính trị và khám sơ tuyển cấp xã.

- Xây dựng kế hoạch công tác GDQP và an ninh, kế hoạch huấn luyện DQTV năm 2022. Ban hành kế hoạch công tác quốc phòng, quân sự địa phương, kế hoạch Lễ ra quân huấn luyện huyện năm 2022. Tổ chức Hội thao trung đội dân quân cơ động cấp xã năm 2022. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện, kết quả đạt loại khá. Chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 05 đơn vị (4 xã, 01 thị trấn), gồm: xã Bờ Ngoong, xã Ia Glai, xã Dun và xã Ia Ko đạt kết quả khá, giỏi.

3. Công tác Nội vụ.

- *Xây dựng chính quyền:* Nâng lương thường xuyên cho cán bộ công chức xã; Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh, cho phép hợp đồng có thời hạn tại xã theo thẩm quyền; Ban hành kế hoạch và tổ chức hoàn thành việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021 với 27 chỉ tiêu. Hoàn thành công tác bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố và phó trưởng thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện Chư Sê nhiệm kỳ 2022-2025.

- *Tổ chức bộ máy:* Thành lập và kiện toàn các Hội đồng, các Ban, các Đoàn kiểm tra, các Tổ công tác để thực hiện nhiệm vụ được đảm bảo.

- *Công chức, viên chức:* Điều động, bổ nhiệm, xin chủ trương điều động, bổ nhiệm công chức lãnh đạo quản lý; Nâng lương thường xuyên cho công chức, chức viên huyện và cho hưởng phụ cấp thâm niên nghề cho CBCC huyện theo thẩm quyền; Điều chỉnh thời gian thực hiện chế độ tinh giản biên chế 6 tháng đầu năm 2021. Rà soát, bổ sung Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 và rà soát đưa ra khỏi quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 của các cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền; Báo kết quả sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập. Sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015-2021; việc giảm biên chế giai đoạn 2015-2021, nhu cầu biên chế giáo viên giai đoạn 2022-2026; Thông báo cho viên chức quản lý đến thời điểm bổ nhiệm lại đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Ban hành kế hoạch kiểm tra .công tác Nội vụ và các nội dung có liên quan đến viên chức, người lao động tại một số đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022.

- *Công tác thi đua khen thưởng:* Ban hành hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021; ký kết giao ước thi đua năm 2022; Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực theo quy định; Ban hành Kế

hoạch phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ KT-XH năm 2022; Tổ chức hội nghị tổng kết công tác TĐ-KT năm 2021, phát động thi đua năm 2022; Thành lập Tổ chấm sáng kiến cấp cơ sở của ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2021-2022; Phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ KT-XH năm 2022, chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập tỉnh (24/5/1932-24/5/2022). Kịp thời khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước.

- *Công tác cải cách hành chính:* Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 của huyện; Triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện đảm bảo. Ban hành và triển khai kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện.

4. Công tác Tư pháp.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo Kế hoạch đã đề ra. Ban hành 03 kế hoạch tuyên truyền PBGDPL với 60 đợt với trên 2.400 lượt người tham dự với các luật mới có hiệu lực, luật sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp quyền và lợi ích của người dân. Tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ năng, hoạt động Tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn huyện năm 2022 có 46 tuyên truyền viên tham gia. Tiếp nhận và cấp phát các tài liệu của Sở Tư pháp cho các xã, thị trấn như: Cấp phát tờ gấp, sổ tay về tìm hiểu và tuyên truyền pháp luật các loại gồm 2.243 tờ và 102 cuốn đến các xã, thị trấn và nhân dân đầy đủ, kịp thời.

- Công tác quản lý hộ tịch:

+ Cấp huyện: Tiếp nhận và giải quyết 52 trường hợp cải chính, thay đổi, bổ sung thông tin hộ tịch; 04 trường hợp đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, 01 trường hợp đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài; 02 trường hợp trích lục ghi chú kết hôn có yếu tố nước ngoài.

+ Cấp xã, thị trấn: Đã đăng ký kết hôn cho 1.101 trường hợp; đăng ký khai sinh cho 2.715 trường hợp; đăng ký khai tử: 585 trường hợp; xác nhận tình trạng hôn nhân 817 trường hợp, nhận cha mẹ con 50 trường hợp, đăng ký giám hộ 06 trường hợp, cải chính, bổ sung, thay đổi hộ tịch: 53 trường hợp, đăng ký lại việc khai sinh 324 trường hợp.

- Công tác chứng thực:

+ Cấp huyện: Tiếp nhận giải quyết 413 sao y bản chính chứng thực, thu lệ phí 826.000 đồng.

+ Cấp xã, thị trấn: Chứng thực sao y tiếng Việt: 17.767 trường hợp; chứng thực chữ ký: 1.432 trường hợp; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tặng cho quyền sử dụng đất: 1.224 trường hợp. Lệ phí thu được tổng cộng là 173 triệu đồng.

- Công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: Kết quả triển khai thực hiện bản sao chứng thực điện tử đạt tỉ lệ 66,67%/35% tỉ lệ tối thiểu được giao

theo Kế hoạch số 2433/KH-UBND ngày 09/12/2020 số hóa, chuyển đổi, chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và triển khai đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Ban hành kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 và kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Chư Sê. Hiện nay Tổ kiểm tra đã hoàn thành xong công tác kiểm tra và đang tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL trên địa bàn huyện.

5. Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Công tác thanh tra: Trong năm 2022, đã triển khai 06 cuộc thanh tra hành chính. Trong đó 02 cuộc thanh tra việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; các khoản thu, chi ngoài ngân sách nhà nước; việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí¹⁷; 03 cuộc thanh tra chuyên đề¹⁸; 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thực hiện trong tháng 11 năm 2022)¹⁹.

- Công tác tiếp dân định kỳ được duy trì, tổ chức thường xuyên theo đúng lịch trình, kế hoạch đã đề ra. Trong năm 2022, toàn huyện đã tiếp được 214 lượt²⁰ người đến khiếu nại, thắc mắc, kiến nghị (*tăng 03 lượt người so với cùng kỳ năm 2021*), Tất cả ý kiến, kiến nghị, phản ánh của công dân được quan tâm chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

- Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn: trong năm 2022, tổng số đơn toàn huyện đã tiếp nhận là 183 đơn, giảm 05 đơn so với cùng kỳ năm 2021. Đơn kỷ trước chuyển sang 15 đơn. Đến nay đã giải quyết 170/183 đơn, đạt 93%, đơn đang thụ lý, giải quyết 13/183 đơn, đạt 07%.

V. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT HĐND HUYỆN:

	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022		Kết quả so với NQ
			Kế hoạch	TH năm 2022	
I	VỀ KINH TẾ				
1	Tổng diện tích gieo trồng	ha	36.338,22	37.870,07	Vượt
2	Tổng giá trị sản xuất (giá SS 2010)	Tỷ đồng	13.610,52	13.619,49	Vượt
3	Tốc độ tăng trưởng Kinh tế	%	8,3	8,90	Vượt

¹⁷ Đã hoàn thành xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân và Thu hồi số tiền chi không đúng 40.299.770 đồng.

¹⁸ Đã hoàn thành xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân và Thu hồi số tiền chi không đúng 191.147.439 đồng

¹⁹ Đang thực hiện.

²⁰ Cấp huyện: 137, cấp xã: 77.

4	Cơ cấu kinh tế (theo GTSX hiện hành)	%	100	100	Đạt
-	Ngành công nghiệp - Xây dựng	%	36,82	36,82	Đạt
-	Ngành nông lâm, thủy sản	%	31,92	31,91	Đạt
-	Ngành Thương mại-dịch vụ	%	31,26	31,27	Vượt
5	Tổng sản lượng lương thực (cây có hạt)	Tấn	39.402,98	41.036,08	Vượt
6	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm	67,30	67,31	Đạt
7	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	671.084	608.183	Không Đạt
-	<i>Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp</i>	Tỷ đồng	239.883	105.421	Không Đạt
8	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	671.084	534.438	Không đạt
9	Mức đầu tư XDCB trên địa bàn (do huyện quản lý)	Tỷ đồng	221,683	75,043	Không đạt
I	VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI				
1	Dân số trung bình	Người	126.650	128.109	Vượt
2	Tỷ lệ tăng dân số	%	0,91	0,804	Vượt
	<i>Trong đó: tăng tự nhiên</i>	%	1,1	1,095	Vượt
3	Tỷ lệ hộ nghèo (Theo NQ HĐND)	%	10,37	8,048	Vượt
4	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (Theo NQ HĐND)	%	2,0	2,33	Vượt
5	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	3.000	2.252	Không đạt
6	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường	%	99,7	99,7	Đạt
7	Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	05	03	Không đạt
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng	%	14,71	13,90	Vượt
9	Xây dựng xã đạt chuẩn NTM (Ia Ko)	Xã	1	0	Không đạt
10	Xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao (Bờ Ngoong, Ia Pal, Ia HLốp, Ia Blang)	Xã	04	0	Không đạt
11	Xây dựng làng đạt chuẩn NTM		10	0	Không đạt
	VỀ MÔI TRƯỜNG				
1	Tỷ lệ che phủ của rừng (kể	%	27,6	27,6	Vượt

	cả cây cao su)				
2	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch hợp vệ sinh	%	97	99	Vượt
3	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom	%	85	85	Đạt

Trong 23 chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 mà Nghị quyết của Đảng bộ huyện và HĐND huyện đề ra dự ước 15 chỉ tiêu đạt và 08 chỉ tiêu không đạt (*Thu ngân sách, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn, mức đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, làng nông thôn mới, số lao động được giải quyết việc làm và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*).

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhằm phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng- an ninh năm 2022. Ngay từ năm 2022, dưới sự quan tâm của UBND tỉnh, các Sở, ngành của Tỉnh; sự lãnh đạo của Huyện ủy và đồng chí Bí thư Huyện ủy; sự giám sát, đồng hành của HĐND huyện; sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể huyện, sự nỗ lực phấn đấu của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn huyện. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất, triển khai đồng bộ nhiều các nhiệm vụ, giải pháp nên đã cơ bản thực hiện tốt việc phòng chống dịch, các nhiệm vụ, chỉ tiêu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản đều đạt và vượt so với cùng kỳ (15/23 chỉ tiêu), nhất là các chỉ tiêu về phát triển nông nghiệp như: Tổng diện tích gieo trồng, tổng giá trị sản xuất, Tổng sản lượng lương thực (cây có hạt)..; chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng theo Nghị quyết HĐND huyện đã đề ra, thu nhập bình quân trên đầu người tăng, đời sống nhân dân được tăng lên; dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát. Các lĩnh vực về văn hóa - xã hội được quan tâm. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng. Tổ chức chu đáo các hoạt động nhân Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh – Liệt sĩ, khai giảng năm học mới 2022-2023. Các vấn đề bức xúc xã hội, đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm giải quyết kịp thời. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Chư Sê năm 2022 vẫn còn 08 chỉ tiêu chưa đạt như: Thu ngân sách, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn, mức đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, làng nông thôn mới, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và số lao động được giải quyết việc làm; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ; chi phí đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi tăng cao; tình trạng vi phạm lâm luật, khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra; dịch sốt xuất huyết diễn biến phức tạp; công tác tham mưu, trách nhiệm người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm, chưa nâng cao tinh thần trách nhiệm; trật tự an toàn xã hội, tai nạn giao thông còn xảy ra nhiều.

B. KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục phát triển kinh tế- xã hội ổn định, bền vững. Trong đó tập trung và chú trọng triển khai thực hiện 03 chương trình trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển; đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính. Tập trung nguồn lực thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cơ cấu và phát triển các ngành, lĩnh vực; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là đầu tư công. Triển khai các giải pháp tạo lập nguồn thu ngân sách ổn định, lâu dài. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ. Tăng cường kiểm soát, quản lý các hoạt động khai thác tài nguyên, môi trường. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân; Quan tâm thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo an sinh xã hội. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

II. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2023:

Phản ánh năm 2023 đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội như sau:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2022	KH năm 2023
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ			
1	Tổng diện tích gieo trồng	ha	37.870,07	37.983,82
2	Tổng giá trị sản xuất (giá SS 2010)	Tỷ đồng	13.619,49	14.820,00
3	Tốc độ tăng trưởng Kinh tế	%	8,90	8,89
4	Cơ cấu kinh tế (theo GTSX hiện hành)	%	100	100
-	Ngành công nghiệp - Xây dựng	%	36,82	37,11
-	Ngành nông lâm, thủy sản	%	31,91	31,40
-	Ngành Thương mại-dịch vụ	%	31,27	31,49
5	Tổng sản lượng lương thực (cây có hạt)	tấn	41.036,08	39.937,50
6	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/ người/năm	67,31	73,59
7	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	608,183	652,311
-	Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	Tỷ đồng	105,421	204.139
8	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	535,438	652,311
9	Mức đầu tư XDCB trên địa bàn (do huyện quản lý)	Tỷ đồng	75,043	167.987

II CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XH					
1	Dân số trung bình	Người	128.109	129.410	
2	Tỷ lệ tăng dân số	%	0,804	1,807	
	<i>Trong đó: tăng tự nhiên</i>	%	1,095	1,076	
3	Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo mới)	%	8,048	6,04	
4	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo mới)	%	2,33	2,0	
-	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ cận nghèo (chuẩn nghèo mới)</i>	%	2,0	2,0	
5	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	83,5	90,75	
-	<i>Tỷ lệ lao động tham gia BHXH</i>	%	13,98	13,99	
-	<i>Tỷ lệ lao động tham gia BHTN</i>	%	10,64	10,72	
6	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	2.252	3.000	
7	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường	%	99,7	99,7	
8	Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	03	03	
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng	%	13,90	13,90	
10	Xây dựng xã đạt chuẩn NTM (Ia Ko)	Xã	0	01	
11	Xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao (Ia Blang), tiếp tục xây dựng năm 2023.	Xã	0	01	
12	Xây dựng làng đạt chuẩn NTM	Làng	0	10	
III CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG					
1	Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su)	%	27,6	27,7	
2	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch hợp vệ sinh	%	99	99	
3	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom	%	85	85	

III. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

1. Về Kinh tế:

1.1. Kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp

Năm 2023, phấn đấu đưa tổng giá trị sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản lên 4.598 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), tăng 7,01% so với năm 2022²¹. Tập

²¹ Giá trị sản xuất trồng trọt là 2.960,87 tỷ đồng; tăng 277,76 tỷ đồng so với năm 2022; Giá trị sản xuất chăn nuôi là 961,15 tỷ đồng; tăng 53,61 tỷ đồng so với năm 2022; Giá trị dịch vụ nông nghiệp là 602,6 tỷ đồng; tăng 17,4 tỷ đồng so với năm 2022; Giá trị sản xuất lâm nghiệp là 18 tỷ đồng; tăng 1 tỷ đồng so với năm 2022; Giá trị sản xuất thủy sản là 55,38 tỷ đồng; tăng 1,56 tỷ đồng so với năm 2022.

trung đầy mạnh thực hiện triển khai và nhân rộng các mô hình khuyến nông, hỗ trợ phát triển sản xuất có hiệu quả cao; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các đề án khoa học công nghệ trên địa bàn huyện; triển khai thực hiện các nội dung của Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện trong năm 2022; đẩy mạnh xây dựng, hình thành chuỗi liên kết sản xuất trong trồng trọt. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng hoặc sử dụng giống ngắn ngày, giống cực ngắn ngày, có năng suất, chất lượng khá, cứng cây chống đổ ngã, chịu hạn tốt để tăng hiệu quả sản xuất, tiết kiệm nước, tránh thiệt hại cho người dân. Chủ trọng, đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích đất trồng lúa, sắn, điều kém hiệu quả sang trồng rau, cây ăn quả, cây dược liệu.

Nâng tổng diện tích gieo trồng năm 2023 lên 37.983,82 ha; tăng 113,75 ha so với năm 2022. Cụ thể: cây lương thực: 7.075 ha; cây tinh bột có củ: 1.450 ha; cây thực phẩm 1.850 ha; cây công nghiệp ngắn ngày 1.510 ha; cây hàng năm khác 320ha; cây công nghiệp dài ngày: 20.091,32 ha; cây ăn quả: 4.630,12 ha; cây dược liệu, cây lâu năm khác 1.057,38 ha.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện; đặc biệt, tăng cường theo dõi, ngăn chặn nguy cơ tái phát Dịch tả lợn Châu Phi, dịch bệnh Viêm da nỗi cục ở trâu, bò; tổ chức triển khai thực hiện công tác phun tiêu độc khử trùng, tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi theo kế hoạch phân bổ của tỉnh; tăng cường quản lý, kiểm soát hoạt động giết mổ động vật; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại, gia trại. Phấn đấu đến năm 2023 tiếp tục phát triển số lượng tổng đàn gia súc, gia cầm²². Duy trì diện tích khai thác và nuôi trồng thủy sản năm 2023 là 3.760 ha. Tăng cường các biện pháp kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản để đạt kế hoạch sản lượng thủy sản là 1.420 tấn (*tăng 2,9% so với năm 2022*).

Triển khai tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng trong năm 2023. tăng cường kiểm tra hoạt động chế biến gỗ, phát hiện và xử lý kịp thời những vụ vi phạm Luật Quản lý bảo vệ rừng; thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và chống cháy rừng mùa khô. Kế hoạch phát triển rừng năm 2023 là 70 ha. Nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 27,7% (*tăng 0,36% so với năm 2022*).

Thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm 4 tại chỗ, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, tổ chức thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi. Duy trì tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch là 97,9%, số hộ được sử dụng nước sạch là 18.586 hộ, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch là 83,45%.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên toàn huyện. Chỉ đạo rà soát, đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp hoàn thiện các chỉ tiêu/tiêu chí bị tụt theo bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025 sau khi UBND tỉnh ban hành. Phấn đấu đến năm 2023, xã Ia Ko đạt chuẩn nông thôn mới. Nâng tổng số

²² cụ thể: đàn trâu là 530 con (duy trì bằng số lượng tổng đàn trâu năm 2022); đàn bò là 33.000 con (*tăng 4,27% so với năm 2022*), đàn heo là 67.070 con (*tăng 9,23% so với năm 2022*), đàn dê là 13.000 con (*tăng 4,0% so với năm 2022*). Nâng sản lượng thịt trâu bò hơi lên 7.591,95 tấn (*tăng 4,17% so với năm 2022*), sản lượng thịt heo hơi lên 12.314,05 tấn (*tăng 9,23% so với năm 2022*). Đàn gia cầm là 538.000 con; *tăng 3,86% so với năm 2022*.

xã đạt chuẩn NTM trong năm 2023 là 13 xã; tăng 8,33% so với năm 2022. Số tiêu chí nông thôn mới bình quân đạt được/xã là 18,64 tiêu chí (theo Bộ tiêu chí cũ); tăng 0,76% so với năm 2022.

Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng vật tư nông nghiệp, không để tình trạng thiếu giống, vật tư phân bón hoặc giống vật tư, phân bón kém chất lượng được đưa vào sản xuất, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm đến các đối tượng sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; tổ chức ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản ban đầu nhỏ lẻ.

Tiếp tục thực hiện các nội dung của Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện trong năm 2023. Đẩy mạnh thực hiện các dự án hợp tác, liên kết sản xuất trên địa bàn. Triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đảm bảo.

1.2 Về Công nghiệp – Xây dựng và Thương mại – Dịch vụ

- Về Công nghiệp – Xây dựng: Phấn đấu nâng tổng giá trị sản xuất bình quân năm 2023 ước đạt 5.451 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010). Đưa cơ cấu kinh tế ngành Công nghiệp và xây dựng thành 36,9%. Tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật các vị trí quy hoạch khu dân cư mới, xây dựng dân dụng, công trình giáo dục công trình hạ tầng kỹ thuật nông thôn ưu tiên các xã xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

- Về Thương mại – Dịch vụ: Tổng giá trị sản xuất bình quân năm 2023 ước đạt 4.771 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010). Đưa cơ cấu kinh tế ngành Thương mại và dịch vụ thành 31,33%. Nâng tổng giá trị bán lẻ hàng hóa bình quân năm 2023 ước đạt 2.299 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010). Triển khai thực hiện các Hội chợ triển lãm, tham gia xúc tiến thương mại theo kế hoạch của Sở Công thương, đưa hàng Việt về nông thôn, kích cầu thương mại, dịch vụ, tích lũy hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm...đảm bảo nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

- Về xây dựng: Tập trung đầu tư phát triển đồng bộ về kết cấu hạ tầng xã hội, hạ tầng kinh tế; đẩy mạnh vào xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm Công nghiệp huyện. Tổ chức lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch làm cơ sở triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư, đầu giá quyền sử dụng đất. Tạo điều kiện thuận lợi các nhà đầu tư triển khai xây dựng các công trình: Năng lượng, chế biến sau thu hoạch, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Hoàn thiện hồ sơ xây dựng cơ bản nguồn ngân sách nhà nước để triển khai trong năm 2023.

- Về Khoa học và Công nghệ: Phấn đấu thực hiện công tác triển khai 01 đề án Khoa học và Công nghệ/ năm.

- Về giao thông: Đảm bảo giao thông thông suốt, khắc phục sửa chữa các tuyến đường hư hỏng và giảm thiểu tai nạn giao thông đến mức thấp nhất, đường giao thông nông thôn đạt 10-15km/năm.

1.3. Lĩnh vực Tài chính –Kế hoạch

- Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt và vượt kế hoạch đề ra²³. Tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp tạo lập nguồn thu ngân sách ổn định, lâu dài; đảm bảo khai thác các nguồn thu địa phương một cách hợp lý, tích cực, bền vững từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế

²³ Dự kiến tổng thu ngân sách năm 2023: 557,585 tỷ đồng (KH tinh) và 648,621 tỷ đồng (KH huyện).

của huyện. Nâng dần tỷ lệ tự cân đối, giảm phần bổ sung từ ngân sách cấp trên. Đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu nợ đọng thuế ngay từ đầu năm. Tiếp tục triển khai đấu giá thu tiền sử dụng đất tại các vị trí quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt. Chủ động xây dựng phương án bảo đảm nguồn thu cân đối ngân sách địa phương trong trường hợp bị ảnh hưởng lớn của giá cả so với dự toán.

Thực hiện tốt dự toán chi ngân sách, quản lý tài sản công chặt chẽ; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các ngành, các cấp. Thực hiện tốt cơ cấu chi ngân sách trong đó tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên. Phần đầu chi ngân sách đạt kế hoạch đề ra²⁴.

- Triển khai đảm bảo kế hoạch đầu tư XDCB đã được HĐND huyện cho ý kiến thống nhất tại nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 03/11/2022²⁵. Tổng kế hoạch đầu tư XDCB: 171.618,60 triệu đồng.

1.3. Tài nguyên và Môi trường:

- Tăng cường công tác giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất, hồ sơ môi trường đảm bảo thực hiện đúng thời gian quy định. Tập trung giải quyết đơn thư kiến nghị, đề nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực tài nguyên mà môi trường kịp thời, đúng quy định.

- Tăng cường kiểm soát, quản lý các hoạt động khai thác tài nguyên trên địa bàn huyện; quản lý việc khai thác mỏ khoáng sản; xử lý các hành vi vi phạm hành chính về khai thác tài nguyên, sử dụng đất...; Tăng cường quản lý nhà nước, đồng thời nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xử lý các nguồn gây ô nhiễm. Tập trung xử lý chất thải rắn, rác thải để bảo vệ môi trường theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại. Hoàn thiện tiêu chí về môi trường đối với đô thị loại IV theo quy định của Bộ xây dựng.

2. Văn hóa-xã hội:

2.1. Phát triển Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia để đảm bảo tỷ lệ trường chuẩn quốc gia năm 2023 đạt 63,4%. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Phần đầu huy động dân số trong độ tuổi từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi học nhà trẻ đạt 15,52%; 3-5 tuổi học mẫu giáo đạt 86,75%; 5 tuổi ra lớp đạt 100%; 6 tuổi học lớp 1 đạt 100%; 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,99%; 11

²⁴ Dự kiến tổng chi ngân sách năm 2023: 648,621 tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư XDCB: 166,619 tỷ đồng, Chi thường xuyên 459,601 tỷ đồng; Dự phòng ngân sách 10,922 tỷ đồng và Các khoản bổ sung có mục tiêu 11,479 đồng.

²⁵ Cụ thể: Ngân sách tinh phân cấp: 30.583 triệu đồng; Tiền sử dụng đất phân cấp huyện đầu tư: 50.000 triệu đồng; Tăng thu tiền sử dụng đất: 91.035,6 triệu đồng.

tuổi học lớp 6 đạt 99%; 11-14 tuổi học THCS đạt 95,6%; 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 86%.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, các Trung tâm học tập cộng đồng, thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, mở rộng quy mô đào tạo nghề gắn với chuyển đổi cơ cấu lao động trong nông thôn.

2.2. An sinh xã hội, chế độ chính sách, lao động việc làm và xóa đói giảm nghèo:

- Giải quyết kịp thời các chính sách ưu đãi cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững, bảo vệ nhóm yếu thế trong xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025; chương trình hành động thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm và thu nhập cho người lao động. Triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo đạt, vượt chỉ tiêu tỉnh giao. Phối hợp với các doanh nghiệp tuyển dụng lao động giải quyết việc làm ổn định cho người lao động phù hợp với tình hình mới. Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định. Phấn đấu năm giải quyết việc làm mới cho 3.000 lao động.

2.3. Y tế:

Tập trung triển khai hoạt động hiệu quả công tác khám chữa bệnh BHYT ở bệnh viện và các Trạm Y tế. Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh chủ động, không để dịch lớn xảy ra, nếu có phải dập tắt kịp thời không để lây lan. Tập trung duy trì chuẩn y tế quốc gia cho các xã. Phát huy hiệu quả hệ thống y tế thôn bản và cộng tác viên tổ dân phố.

2.4. Văn hoá - thể thao, thông tin - truyền thông:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước; công tác đảm bảo phòng, chống Covid -19 và các nội dung tuyên truyền trong năm 2023. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường sử dụng chứng thư số chuyên dùng Chính phủ để xử lý văn bản; thu hồi và hướng dẫn cấp mới, gia hạn chứng thư số; đăng tin bài trên Trang thông tin điện tử theo quy định.

- Tập trung triển khai có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phấn đấu năm 2023 đạt các chỉ tiêu sau: Duy trì tỷ lệ 99% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; duy trì tỷ lệ 87% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 98% làng, thôn, tổ dân phố được tặng danh hiệu và giữ vững danh hiệu “Làng văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

3. Công tác nội chính:

3.1. Cải cách hành chính, giải quyết đơn thư khiếu nại:

- Nâng cao năng lực điều hành, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động của hệ thống hành chính các cấp. Thực hiện đồng bộ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức, tự giác chấp hành pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Tiến hành các cuộc thanh tra theo kế hoạch. Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước.

3.2. Quốc phòng, An ninh:

- Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững mạnh. Tổ chức giao quân đạt 100% chỉ tiêu được giao. Triển khai công tác huấn luyện, công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ các xã đúng kế hoạch.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, đấu tranh với các âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, không để phục hồi hoạt động FULRO, liên quan đến FULRO, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn trong mọi tình huống; giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo tại cơ sở. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp để ngăn chặn các hành vi, vi phạm trật tự, an toàn xã hội, nhất là giảm số đối tượng vi phạm liên quan đến người đồng bào dân tộc thiểu số, tội phạm liên quan đến thanh thiếu niên. Thường xuyên tuần tra, xử lý các hành vi vi phạm về Luật giao thông, phấn đấu giảm thiểu tai nạn giao thông ở cả 3 tiêu chí. Nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023 của huyện Chu Sê. UBND huyện báo cáo HĐND huyện khóa X – Kỳ họp thứ Chín xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên (B/c);
- TT HĐND huyện (B/c);
- Các Ban HĐND huyện;
- Ban TT UBMTTQ huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT-các CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Rmah H'Bé Nét

